

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tình

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H - sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 8, phường T (nay là Khu P, phường P), thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Tạ Thị P - sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 29/2008/HS-ST ngày 28/03/2008 của TAND thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”; Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã P đưa Nguyễn Quang H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/10/2013. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/10/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Q - sinh năm 1998

Trú tại: Khu 3 (nay là khu A), xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Anh Hà Ngọc T - sinh năm 1991

Trú tại: Khu 12 (nay là khu 7), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, tại khu vực trong sân vận động thị xã P thuộc phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác đội Kinh tế - ma túy Công an thị xã P phát hiện Trần Văn Q đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tại nơi kiểm tra, tổ công tác thu giữ của Q 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn hình chữ U, một đầu của ống thủy tinh dạng hình cầu, bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu trắng; 01 mảnh băng dính màu vàng dài khoảng 03 cm; 01 mảnh nilon màu trắng kích thước 2 cm x 3cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng gắn sim 0390.978.990. Tại nơi kiểm tra, Q khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong ống thủy tinh là ma túy Q vừa sử dụng; các đồ vật còn lại bị tạm giữ là công cụ để Q sử dụng ma túy; còn chiếc điện thoại di động là điện thoại cá nhân của Q. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, cho ống thủy tinh màu trắng bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Q vào 01 bì giấy dán kín lại, Q cùng những người tham gia ký tên vào bì giấy. Sau đó, đưa Q cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở công an phường Hùng Vương để lập các biên bản theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn Q khai nhận 10/10/2019 Q cùng với Hà Ngọc T góp được 1.000.000 đồng (mỗi người góp 500.000 đồng) để mua ma túy về sử dụng. Sau khi góp được tiền, T gọi điện thoại liên lạc với Nguyễn Quang H hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy. Do quen biết với T từ trước H đồng ý và hẹn T tại khu vực chùa Khánh Long thuộc Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, đến gần giờ hẹn T có việc đột xuất nên T gọi điện cho H và bảo nhờ đưa em ra lấy hộ, H đồng ý. Sau đó T bảo Q đến điểm hẹn giao dịch để lấy ma túy thay T. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến điểm hẹn gặp H, Q hỏi: “*Anh là bạn anh T phải không?*” – H đáp: “*Ừ, thế mày là ai?*”. Q đáp: “*Em là em anh T, là chủ quán trà sữa?*”. Q đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng rồi nhận từ H 01 gói ma túy được quấn băng dính màu vàng. Biết bên trong là ma túy nên Q không mở ra xem mà cầm gói ma túy này đi về luôn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Q và T gặp nhau cùng mở gói quần băng dính vàng mua được của H ra thấy bên trong có 02 gói nilon màu trắng hàn kín bên trong 02 gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cả hai chia nhau mỗi người 01 túi để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại, T đưa cho Q cầm. Đến sáng 11/10/2019, Q tiếp tục sử dụng số ma túy trên thì bị Công an thị xã P phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Q, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hà Ngọc T đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi góp tiền cùng Q mua ma túy để sử dụng và nhờ Q đi lấy ma túy hộ như Q đã khai báo. Để phục vụ công tác điều tra T

tự nguyện giao nộp lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng gắn sim 0985601209 cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Cùng ngày 11/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Quang H tại Khu 8, phường T, thị xã P. Quá trình khám xét thu giữ tại nhà H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim 035.3958995; 01 bình nhựa màu trắng, dán decal màu vàng, trên bình gắn 01 ống thủy tinh có 02 đầu hở, ống thủy tinh này được gắn chặt với thân bình bằng băng dính màu đen, tại một đầu hở của ống thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh màu hồng hở hai đầu uốn cong hình chữ U, một đầu của ống thủy tinh này có dạng hình cầu bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng, tại đầu hở còn lại có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím dài khoảng 10 cm. Sau khi thu giữ các đồ vật nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong 01 ống thủy tinh uốn cong hình chữ U, một đầu của ống thủy tinh này có dạng hình cầu bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng có bám dính trong 01 ống thủy tinh màu trắng thu giữ của Trần Văn Q và chất rắn dạng tinh thể màu trắng có bám dính trong 01 ống thủy tinh màu hồng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Quang H để xác định chất rắn dạng tinh thể bám dính trong 02 ống thủy tinh nêu trên có phải là ma túy không và là loại ma túy gì?

Tại bản kết luận giám định số 1226/KLGD ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về chất rắn tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống thủy tinh thu giữ của Trần Văn Q như sau:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ

Hoàn trả lại đối tượng giám định: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Tại bản kết luận giám định số 1227/KLGD ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về chất rắn tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống thủy tinh màu hồng thu giữ của Nguyễn Quang H như sau:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh màu hồng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu hồng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Ngày 21/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy bán ngày 10/10/2019 cho T, H khai nhận ngày 09/10/2019 H đi chơi ở Hà Nội và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại bến xe Mỹ Đình, được 01 gói ni lon màu trắng hàn kín bên trong chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Số ma túy này H mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại H bán cho T như đã khai ở trên. Căn cứ vào lời khai của H cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, truy tìm người đàn ông đã bán ma túy cho H.

Quá trình điều tra xác định, giao dịch mua bán ma túy giữa H và T; Trần Văn Q là người được T nhờ ra gặp H để nhận tiền và lấy ma túy, sau đó Q mang về cùng sử dụng với T. Bản thân H không quen biết cũng không giao dịch mua bán ma túy với Trần Văn Q mà chỉ đưa ma túy cho Q qua giới thiệu của T để Q cầm về cho T. H cũng không biết việc T, Q góp tiền mua ma túy. Nguyễn Quang H chỉ giao dịch mua bán ma túy cho một người là Hà Ngọc T. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thị xã P kết thúc điều tra đề nghị truy tố đối với Nguyễn Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với hành vi phạm tội của bị can. Quá trình điều tra, H đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bán trái phép chất ma túy cho T như đã khai báo ở trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận: Do có mối quan hệ xã hội quen biết, không có mâu thuẫn gì với Hà Ngọc T. Ngày 10/10/2019, T có gọi điện cho H hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, bị cáo đồng ý bán cho T và hẹn T giao dịch ở khu vực chùa Khánh Long. Tuy nhiên, sau đó T có gọi điện lại nói là bận không đến chỗ hẹn được và nhờ một đứa em đến lấy ma túy, bị cáo đồng ý cầm ma túy đến chỗ hẹn gặp một nam thanh niên giới thiệu là em của T (sau này bị cáo mới biết nam thanh niên này tên là Q). Người này đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Bị cáo nhận tiền và đưa lại cho nam thanh niên này 01 gói dán kín bằng băng dính màu vàng, bên trong có 02 gói nilon màu trắng hàn kín chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Nam thanh niên này cầm ma túy sau đó đi đâu làm gì thì bị cáo không biết, còn bị cáo cầm tiền đi về đến ngày 11/10/2019 bị Công an thị xã P triệu tập đến làm việc. Khi Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim 035.3958995 là điện thoại dùng liên lạc mua bán ma túy với T ngày 10/10/2019; 01 bình nhựa màu trắng, dán đề màu vàng, trên bình gắn 01 ống thủy tinh có 02 đầu hở, ống thủy tinh này được gắn chặt với thân bình bằng băng dính màu đen, tại một đầu hở của ống thủy tinh có gắn 01

ống thủy tinh màu hồng hờ hai đầu uốn cong hình chữ U, một đầu của ống thủy tinh này có dạng hình cầu bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng, tại đầu hờ còn lại có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím là dụng cụ bị cáo dùng sử dụng ma túy đã. Bị cáo đã tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền bán ma túy cho T. Về nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ ở bến xe Mỹ Đình vào ngày 09/10/2019. Bị cáo chỉ giao dịch mua bán ma túy với T, không biết Q là ai. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TXPT ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Nguyễn Quang H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 33 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Quang H 01 bình nhựa màu trắng, dán đế màu vàng, trên bình gắn 01 ống thủy tinh màu trắng không rõ hình, có 02 đầu hờ được gắn chặt với thân bình bằng băng dính màu đen và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím, 01 thẻ sim số 0353958995 và 01 bì niêm phong số 1227/KLGD ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gồm: “Hoàn trả lại đối tượng giám định: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu hồng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”; của anh Hà Ngọc T: thẻ sim số 0985601209; của anh Trần Văn Q 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bát lửa ga bằng nhựa màu trắng; 01 mảnh băng dính màu vàng dài khoảng 03 cm; 01 mảnh nilon màu trắng kích thước 2 cm x 3cm; 01 bì niêm phong số 1226/KLGD ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, gồm: “Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán” để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng; của anh Hà Ngọc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quang H 1.000.000đ (Một triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho anh Trần Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0390.978.990.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng hơn 13giờ 30 phút ngày 10/10/2019, tại khu vực chùa Khánh Long, thuộc xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Quang H đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng cho Hà Ngọc T. Trần Văn Q là người ra nhận ma túy hộ T và đem về cùng sử dụng. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở bến xe Mỹ Đình như bị cáo khai, cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, truy tìm người đàn ông này. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép ma túy Methamphetamine cho Hà Ngọc T như trên. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Hà Ngọc T và Trần Văn Q đã cùng nhau sử dụng số ma túy mua được của H. Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức “Cảnh cáo” đối với T và phạt tiền 500.000 đồng đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....*”.

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và đã bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, không từ bỏ ma túy trở thành người tốt mà tiếp tục lại lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quang H: Số tiền 1.000.000 đồng là tiền bán ma túy cho T nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0353958995 là điện thoại bị cáo dùng trao đổi mua bán ma túy với T ngày 10/10/2019 nên cần tịch thu chiếc điện thoại trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn chiếc thẻ sim thì tiêu hủy; 01 bình nhựa màu trắng, dán decal màu vàng, trên bình gắn 01 ống thủy tinh màu trắng không rõ hình, có 02 đầu hở được gắn chặt với thân bình bằng băng dính màu đen; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím và 01 bì niêm phong số 1227/KLGD ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là đồ vật dùng sử dụng trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Tạm giữ của anh Trần Văn Q: 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu trắng; 01 mảnh băng dính màu vàng dài khoảng 03 cm; 01 mảnh nilon màu trắng kích thước 2 cm x 3cm; 01 bì niêm phong số 1226/KLGD ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Đây là các đồ vật dùng để sử dụng trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng gắn sim 0390.978.990 là tài sản của anh Q không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho anh Q;

Tạm giữ của anh Hà Ngọc T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng gắn sim 0985601209 là điện thoại anh T dùng liên lạc trao đổi mua bán trái phép ma túy ngày 10/10/2019 với bị cáo H nên cần tịch thu chiếc điện thoại trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn chiếc thẻ sim thì tịch thu để tiêu hủy.

[6].*Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Quang H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Quang H 01 bình nhựa màu trắng, dán đế màu vàng, trên bình gắn 01 ống thủy tinh màu trắng không rõ hình, có 02 đầu hở được gắn chặt với thân bình bằng băng dính màu đen và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím, 01 thẻ sim số 0353958995 và 01 bì niêm phong số 1227/KLGD ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gồm: “*Hoàn trả lại đối tượng giám định: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu hồng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán*”; của anh Hà Ngọc T: thẻ sim số 0985601209; của anh Trần Văn Q 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bát lửa ga bằng nhựa màu trắng; 01 mảnh băng dính màu vàng dài khoảng 03 cm; 01 mảnh nilon màu trắng kích thước 2 cm x 3cm; 01 bì niêm phong số 1226/KLGD ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, gồm: “*Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán*” để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng; của anh Hà Ngọc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quang H 1.000.000đ (Một triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho anh Trần Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0390.978.990.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 19/02/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thúy

**T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Ngọc Thúy

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thúy